

Số:55 /KH-UBND

Mỹ Hòa, ngày 15 tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số trên địa bàn phường Mỹ Hòa năm 2024**

Thực hiện Kế hoạch số 1254/KH-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024;

Thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Long Xuyên về việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin hướng đến Đô thị thông minh, Chính quyền số thành phố Long Xuyên giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 02/7/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên về việc Phát triển đô thị thông minh thành phố Long Xuyên thực hiện “Đề án An Giang điện tử” và Chương trình Chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Chương trình số 50/CTr-UBND ngày 25/02/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên về việc Chuyển đổi số thành phố Long Xuyên giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 2968/KH-UBND ngày 09/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên về Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Long Xuyên năm 2024;

Ủy ban nhân dân phường xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn phường Mỹ Hòa năm 2024 với những nội dung, cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU**

Triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình số 50/CTr-UBND ngày 25/02/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên và Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 22/02/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Long Xuyên; trong đó, tập trung hoàn thiện chính quyền điện tử, đẩy mạnh chuyển đổi số trong cải cách hành chính, phát triển hạ tầng số và nguồn nhân lực cho chuyển đổi số; tiếp tục phát huy các kết quả đạt được, duy trì các chỉ tiêu đã hoàn thành, phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu còn hạn chế.

Tập trung thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tại Phụ lục 1 kèm theo.

**II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Nhận thức số**

Tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

### 1.1. Hướng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia

Lãnh đạo ban, ngành, tổ chức chính trị xã hội từ phường đến khóm phải gương mẫu, đi đầu trong thay đổi nhận thức, quyết tâm thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của đơn vị và tại địa phương để phục vụ người dân và doanh nghiệp; ưu tiên sử dụng sản phẩm công nghệ số của các doanh nghiệp Việt Nam.

Triển khai các hoạt động hướng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn phường. Tham gia chuỗi sự kiện Chuyển đổi số năm 2024 do Tỉnh, Thành phố tổ chức.

Tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia vào Kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác.

Căn cứ hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế tại địa phương, ban hành Kế hoạch hướng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024; Kế hoạch hướng ứng và phổ biến Tháng Tiêu dùng số.

1.2. Phát động thi đua Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng gắn với cải cách hành chính trong các cơ quan nhà nước, đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp; tuyên truyền về các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại; nâng cao nhận thức của toàn xã hội trên địa bàn phường trong việc thực hiện chủ trương chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Triển khai Cổng thông tin về Chuyển đổi số quốc gia tại địa chỉ: <https://dx.gov.vn> đến từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để theo dõi, nghiên cứu, tham khảo các văn bản về chính sách hiệu quả đã triển khai tại các địa phương được Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp và đăng tải.

## 2. Thể chế số

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật các cơ chế chính sách để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong quá trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

- Xây dựng phương án bảo đảm kinh phí hằng năm phần đầu 01% ngân sách nhà nước cho thực hiện chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Xây dựng phương án kinh phí hằng năm từ nguồn ngân sách địa phương theo khả năng cân đối và các nguồn huy động hợp pháp khác để thực hiện chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số theo quy định. Định kỳ sơ kết tình hình thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

### **3. Hạ tầng số**

Sẵn sàng chuyển đổi toàn bộ hệ thống thông tin, ứng dụng sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6). Dịch vụ trực tuyến của các cơ quan nhà nước, công (trang) thông tin điện tử, giáo dục, y tế, thương mại điện tử... sử dụng tên miền quốc gia (.vn).

Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp thí điểm và nhân rộng việc xây dựng, phát triển mạng 5G trên địa bàn thành phố.

Mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh.

Mỗi hộ gia đình có khả năng tiếp cận một đường Internet cáp quang băng rộng.

### **4. Dữ liệu số**

Ưu tiên xây dựng, sử dụng cơ sở dữ liệu dùng chung, khai thác triệt để thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; mở dữ liệu, tạo dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

Thực hiện cung cấp và triển khai dữ liệu mở phục vụ cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu.

Thiết lập Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức là một thành phần của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh để lưu trữ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính.

### **5. Nền tảng số**

Xây dựng nền tảng Chính quyền số, triển khai và vận hành hiệu quả Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) thành phố với hình thức triển khai tập trung, ưu tiên theo hướng thuê dịch vụ.

Tăng cường phối hợp triển khai các nền tảng số, các hệ thống phục vụ cho người dân, như: thanh toán không tiền mặt, thương mại điện tử, y tế thông minh, giáo dục thông minh, giao thông thông minh,...

Khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong nội bộ; kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) để liên thông dữ liệu với các hệ thống Hệ thống thông tin do bộ, ngành Trung ương triển khai; khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia.

### **6. Nhân lực số**

Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo nhân lực số; bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số do Tỉnh, Thành phố tổ chức.

Các cơ quan, đơn vị bố trí cán bộ kiêm nhiệm hoặc đầu môi thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

Kiên toàn tổ chức bộ máy của đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin (Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND và UBND) để tăng cường thực hiện nhiệm vụ, giải pháp mới về chuyển đổi số trên địa bàn.

Bồi dưỡng, tập huấn cho mạng lưới công nghệ số cộng đồng tại địa phương để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số và khi tham gia các hoạt động trên môi trường số.

## **7. An toàn thông tin mạng**

Thường xuyên rà soát, đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Cử nhân sự phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng.

## **8. Chính phủ số**

Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ. Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Tiếp tục triển khai và vận hành Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) gắn liền phát triển dịch vụ đô thị thông minh với hệ thống chính quyền điện tử. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

Tập trung thực hiện hoàn thành mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu hoàn thiện chính quyền điện tử theo Kế hoạch đã đề ra.

## **9. Kinh tế số**

Phổ biến kiến thức chung về xây dựng lộ trình và thực hiện chuyển đổi sang kinh tế số, giới thiệu và chia sẻ các bài học thành công của doanh nghiệp khi chuyển đổi qua kinh tế số.

Phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực phù hợp với chiến lược phát triển và điều kiện của thành phố. Ưu tiên thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn thành phố về du lịch, nông nghiệp, giáo dục, y tế.

Chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, hợp tác xã.

## **10. Xã hội số**

Mỗi người dân có một danh tính số: triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID, là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước.

Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số: phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng thanh toán số.

Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản dịch vụ công trực tuyến: phổ cập cho người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, sử dụng tài khoản VNeID để truy cập các Cổng dịch vụ công.

Mỗi người dân trưởng thành có một chữ ký số cá nhân: phổ cập cho người dân trưởng thành sử dụng chữ ký số cá nhân. Chữ ký số là phương tiện thay thế chữ ký cá nhân trên môi trường số, có giá trị pháp lý tương đương chữ ký của cá nhân đó trong văn bản giấy.

Mỗi người dân được đảm bảo an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản: phổ cập cho người dân được bảo đảm an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản. Việc bảo vệ này cơ bản không làm lộ lọt dữ liệu cá nhân; ngăn chặn được các website, thông tin mà người dân không mong muốn; bảo đảm người dân an toàn khi tham gia các hoạt động thanh toán trên môi trường số.

Phát triển trường học số: thực hiện chuyển đổi số trong trường học các cấp thuộc phạm vi quản lý.

Phát triển bệnh viện số: thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong các bệnh viện thuộc phạm vi quản lý

Phát triển làng số: Làng số là một cộng đồng dân cư xây dựng trên nền tảng ngôi làng truyền thống, mà ở đó người dân sử dụng hạ tầng số, nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ, kỹ thuật số để phục vụ đời sống hàng ngày và thay đổi phương thức, hoạt động sản xuất, kinh doanh vượt khỏi phạm vi không gian làng, xã. Làng số đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân địa phương thông qua việc cung cấp đầy đủ các dịch vụ, tiện ích đáp ứng nhu cầu trong cuộc sống thường ngày của người dân, đặc biệt là giáo dục, y tế, phúc lợi xã hội, giải quyết vấn đề việc làm, giải quyết vấn đề sản xuất và tiêu thụ nông sản địa phương.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch từ cân đối nguồn ngân sách nhà nước; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Vận động kinh phí từ những nguồn vốn khác để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đối với các lĩnh vực văn hóa, y tế giáo dục và nông nghiệp.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Các ngành, tổ chức chính trị xã hội phường:**

- Trên cơ sở Kế hoạch này, các đơn vị triển khai thực hiện; lồng ghép nội dung thực hiện vào nhiệm vụ cụ thể của từng đơn vị.

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn về các tiện ích khi sử dụng; tham gia tích cực triển khai Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016

của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Triển khai các giải pháp nhằm duy trì và tiếp tục phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại cơ quan, thực hiện ngày càng hiệu quả, thiết thực hơn.

- Tích cực đăng ký tham gia thi đua phát triển Chính quyền số và bảo đảm An toàn thông tin mạng gắn với cải cách hành chính hàng năm.

## **2. Cán bộ Văn thư-lưu trữ phụ trách chuyển đổi số:**

- Chủ trì phối hợp cùng các ngành, khóm tổ chức triển khai và thực hiện đúng theo lộ trình Kế hoạch đề ra.

- Kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

- Tham mưu triển khai các giải pháp nhằm duy trì và tiếp tục phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, ngày càng hiệu quả, thiết thực hơn.

- Phối hợp Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thực hiện cải cách hành chính kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn;

- Phát động thi đua, khen thưởng phát triển Chính quyền số và bảo đảm An toàn thông tin mạng gắn với cải cách hành chính.

- Định kỳ, đột xuất báo cáo UBND phường, UBND thành phố, Phòng VH&TT về tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số trên địa bàn.

**3. Ban Tài chính:** Thẩm định kinh phí có liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân phường nguồn kinh phí thực hiện trên cơ sở lồng ghép với kinh phí chi thường xuyên được giao hàng năm.

## **4. Cán bộ Nội vụ:**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ quản lý, vận hành ứng dụng công nghệ thông tin, Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn thành phố theo vị trí việc làm và quy định của pháp luật có liên quan.

- Tham mưu Hội đồng thi đua khen thưởng phường đề xuất biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tổ chức thực hiện tốt, hiệu quả Kế hoạch này.

## **5. Ban Giám hiệu các trường:**

- Xây dựng và triển khai chương trình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào công tác quản lý nhà nước, quản lý ngành.

- Hướng dẫn và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy.

**6. Trạng Y tế:** Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan ứng dụng đề án, dự án triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong ngành y tế.

**7. Ban VHTT, Đài Truyền thanh:** Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn về các tiện ích khi sử dụng; tham gia tích cực triển khai Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn phường Mỹ Hòa năm 2024./.

***Nơi nhận:***

- Phòng VH&TT TPLX;
- TT.ĐU,HĐND, UBND phường;
- Các ban ngành, TCCTXH phường;
- 11 xóm;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Thị Ngọc Loan**

**Phụ lục 1**  
**Mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện chuyển đổi số trong năm 2024**  
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 55 /KH-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hòa)

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu năm 2024
<b>1</b>	<b>Phát triển chính quyền số</b>	
1.1	Dịch vụ công (đủ điều kiện) cung cấp trực tuyến toàn trình	100%
1.2	Thông tin người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến	40%
1.3	Hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	30%
1.4	Chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh (LRIS); đồng thời được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	60%
1.5	Văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử	100%
1.6	Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng tập huấn kỹ năng số để sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng báo cáo công việc.	80%
1.7	Cơ quan nhà nước tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số	80%
1.8	Người dân, doanh nghiệp hài lòng với các dịch vụ số được cung cấp; Nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp góp phần tạo sự đồng thuận cao nhất trong nhân dân	60%
1.9	Người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin Chính phủ điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương	20%
1.10	Hồ sơ giải quyết trực tuyến	50%
1.11	Dịch vụ công trực tuyến sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp	40%



<b>STT</b>	<b>Mục tiêu</b>	<b>Chỉ tiêu năm 2024</b>
1.12	Hồ sơ công việc tại cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).	65%.
1.13	Cơ quan nhà nước các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử	100%
1.14	Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử	80%
1.15	Người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ	80%
1.16	Hồ sơ được số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công	100%
<b>2</b>	<b>Phát triển Kinh tế số</b>	
2.1	Phần đầu kinh tế số	Đạt từ 7 - 8% GRDP
2.2	Phần đầu tỷ trọng kinh số trong từng ngành, lĩnh vực	8%
2.3	Sản phẩm thuộc chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) có mặt sàn thương mại điện tử	80%
2.4	Dân số tham gia mua sắm trực tuyến	40%
2.5	Người dân biết sử dụng điện thoại thông minh vào khai thác các ứng dụng nền tảng phục vụ sản xuất, kinh doanh	40%
2.6	Có ít nhất 04 doanh nghiệp công nghệ số, trong đó có ít nhất 02 doanh nghiệp công nghệ số phát triển sản phẩm, giải pháp, dịch vụ công nghệ thông tin	
2.7	Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử	100%
2.8	Doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	30%
2.9	Doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	60%

<b>STT</b>	<b>Mục tiêu</b>	<b>Chỉ tiêu năm 2024</b>
2.10	Năng suất lao động	Tăng 6%
<b>3</b>	<b>Phát triển Xã hội số</b>	
3.1	Hộ gia đình có địa chỉ số	100%
3.2	Người dân, doanh nghiệp được trang bị kỹ năng số và các quy tắc ứng xử trên môi trường số; có thể tham gia hoạt động học tập, lao động, sản xuất, đời sống và sinh hoạt trên môi trường số	70%
3.3	Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh	
3.4	Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	70%
3.5	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	75%
3.6	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng	70%

